| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ | *Cái Nước, ngày 06 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1999

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Anh Dương Quốc B, sinh năm 1991

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số A, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy T và anh Dương Quốc B.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy T và anh Dương Quốc B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thùy T và anh Dương Quốc B thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thùy T và anh Dương Quốc B thống nhất chia đôi

tài sản chung là 06(Sáu) chỉ vàng 24k, hiện do chị Lê Thị Thùy T đang quản lý tài sản. Chị Lê Thị Thùy T có nghĩa vụ trả lại cho anh Dương Quốc B số vàng là 03(Ba) chỉ vàng 24k.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Dương Quốc B về việc yêu cầu chị Lê Thị Thùy T trả lại số vàng là 01 nhẫn cưới trọng lượng là 03(Ba) phân 7(Bảy)li vàng 18k và đôi bông tai trọng lượng là 06(Sáu) phân vàng 18k.

- Về nợ thu, nợ trả: Chị Lê Thị Thùy T và anh Dương Quốc B thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Thị Thùy T và anh Dương Quốc B mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Chị Lê Thị Thùy T và anh Dương Quốc B mỗi người phải chịu là 274.500 đồng.

Do đó, chị Lê Thị Thùy T phải chịu án phí số tiền tổng cộng là 349.500 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005052 ngày 02.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; Chị T phải nộp tiếp số tiền còn lại là 49.500 đồng.

Anh Dương Quốc B phải chịu án phí số tiền tổng cộng là 349.500 nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 596.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005100 ngày 25.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; Anh Dương Quốc B được hoàn lại số tiền chênh lệch là 246.500 đồng,

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thanh Hiền**